

Số: 3824/QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1503/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/7/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam (VietGAP) và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Bộ: Y tế, KHCN, Công Thương;
- UBND tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Website Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Các đơn vị thuộc Bộ NN & PTNT;
- Lưu: VT, TCTS. (150)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Vũ Văn Tám

QUY PHẠM

Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3824./QĐ-BNN-TCTS

ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. *Phạm vi điều chỉnh*: Quy phạm này quy định những nguyên tắc, yêu cầu cần áp dụng trong nuôi trồng thủy sản từ khi chuẩn bị, thả giống đến thu hoạch sản phẩm.

1.2. *Đối tượng áp dụng*: Quy phạm này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản (không phân biệt đối tượng, hình thức nuôi trồng); hoạt động tư vấn, đánh giá, chứng nhận VietGAP trong nuôi trồng thủy sản (không áp dụng cho cá cảnh).

2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy phạm này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

2.1. *Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam* (gọi tắt là VietGAP) là văn bản quy định những nguyên tắc và yêu cầu cần áp dụng trong nuôi trồng thủy sản nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái, quản lý tốt sức khỏe động vật thủy sản, thực hiện các trách nhiệm về phúc lợi xã hội và an toàn cho người lao động, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

2.2. *Cơ sở nuôi trồng thủy sản* (sau đây gọi là *cơ sở nuôi*) là nơi diễn ra hoạt động nuôi trồng thủy sản do tổ chức hoặc cá nhân làm chủ.

2.3. *Đơn vị nuôi* là 01 (một) ao/lòng/bể/bè/đăng quảng/bãi triều/hồ diễn ra hoạt động nuôi trồng thủy sản.

2.4. *Nơi nuôi* là một hoặc nhiều đơn vị nuôi của cùng một cơ sở nuôi.

2.5. *Mối nguy* là tác nhân vật lý, hóa học, sinh học có khả năng gây mất an toàn thực phẩm, gây hại cho sức khỏe con người và động vật thủy sản, gây ô nhiễm môi trường.

2.6. *Cán bộ chuyên môn* là người được đào tạo chuyên ngành về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản (ngư y) có trình độ từ trung cấp trở lên.

2.7. *Thức ăn* là những sản phẩm dùng để nuôi động vật thủy sản ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến, bảo quản.

2.8. Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường là những chất hoặc hợp chất có nguồn gốc từ khoáng chất, hoá chất, động vật, thực vật, vi sinh vật và các chế phẩm từ chúng được sử dụng để điều chỉnh tính chất vật lý, tính chất hóa học, sinh học của xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

2.9. Thuốc là những chất, hợp chất có nguồn gốc từ động vật, thực vật, vi sinh vật, khoáng chất, hóa chất bao gồm kháng sinh, vắc xin, chế phẩm sinh học, hóa chất được dùng để phòng bệnh, trị bệnh trong nuôi trồng thủy sản. 9-

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU CẦN TUÂN THỦ

1. Các yêu cầu chung

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|---|---|
| 1.1 | <i>Yêu cầu pháp lý</i> | |
| 1.1.1 | Địa điểm | Nơi nuôi phải nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương. |
| | | Nơi nuôi phải được xây dựng ở những nơi ít bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm hoặc nguồn ô nhiễm được kiểm soát. |
| | | Nơi nuôi phải nằm ngoài phạm vi các khu vực bảo tồn (KVBT) quốc gia hoặc quốc tế thuộc mục từ Ia tới IV của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN). Trường hợp cơ sở nuôi nằm trong mục V hoặc VI của IUCN, cần có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý KVBT. |
| | | Nơi nuôi xây dựng sau tháng 5/1999 phải nằm ngoài các khu vực đất ngập nước tự nhiên có ý nghĩa quan trọng về mặt sinh thái (RAMSAR) |
| 1.1.2 | Quyền sử dụng đất/mặt nước | Cơ sở nuôi phải có quyền sử dụng đất/mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành. |
| 1.1.3 | Đăng ký hoạt động | Cơ sở nuôi phải đăng ký hoạt động sản xuất với cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định hiện hành. |
| 1.2 | <i>Cơ sở hạ tầng và cảnh báo nguy cơ mất an toàn</i> | |
| 1.2.1 | Cơ sở hạ tầng | Hạ tầng của nơi nuôi phải được thiết kế, vận hành, duy trì để phòng ngừa sự lây nhiễm các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm, an toàn bệnh dịch và an toàn lao động. |
| | | Cơ sở nuôi phải có biển báo ở từng đơn vị nuôi, các công trình phụ trợ phù hợp giữa sơ đồ mặt bằng với thực tế. |
| 1.2.2 | Cảnh báo nguy cơ mất an toàn | Cơ sở nuôi phải có biển cảnh báo tại nơi có nguy cơ về mất an toàn lao động, an toàn thực phẩm. |
| 1.3 | <i>Theo dõi di chuyển thủy sản nuôi trồng và phân biệt sản phẩm áp dụng VietGAP</i> | |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|------------------------------------|---|
| 1.3.1 | Theo dõi di chuyển thủy sản | Cơ sở nuôi phải ghi chép việc di chuyển thủy sản nuôi trồng từ bên ngoài vào, hoặc từ trong ra, hoặc giữa các đơn vị nuôi từ khi thả giống đến thu hoạch và bán sản phẩm. |
| 1.3.2 | Phân biệt sản phẩm áp dụng VietGAP | Cơ sở nuôi phải có hệ thống nhận biết để đảm bảo không nhầm lẫn giữa đối tượng nuôi trồng áp dụng và không áp dụng VietGAP (bao gồm việc xác định vị trí địa lý của nơi nuôi theo hệ thống Hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000). |
| 1.4 | <i>Yêu cầu về nhân lực</i> | Người quản lý nơi nuôi phải được tập huấn về phân tích mối nguy, biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các mối nguy trong nuôi trồng thủy sản. |
| | | Người lao động làm việc tại nơi nuôi phải được tập huấn và áp dụng đúng các hướng dẫn thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và an toàn lao động. |
| 1.5 | <i>Tài liệu VietGAP</i> | Cơ sở nuôi phải xây dựng, thực hiện, duy trì và cập nhật các hướng dẫn cần thực hành trong quá trình nuôi trồng thủy sản. |
| 1.6 | <i>Hồ sơ VietGAP</i> | Cơ sở nuôi phải lập, duy trì và sẵn có hồ sơ về các hoạt động đã thực hiện trong quá trình thực hành nuôi trồng thủy sản. |
| | | Hồ sơ liên quan đến sản phẩm thủy sản phải được lưu trữ ít nhất 24 tháng sau thu hoạch. |
| | | Hồ sơ pháp lý, nhân sự, môi trường phải được lưu trữ cho đến khi có sự thay đổi. |

2. An toàn thực phẩm

Nguyên tắc: Các hoạt động nuôi trồng thủy sản phải được kiểm soát nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm bằng cách tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam và các Hướng dẫn của FAO/WHO Codex.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|---|--|
| 2.1 | <i>Chất lượng nước cấp</i> | Nước sử dụng cho nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với từng đối tượng nuôi cụ thể và đáp ứng quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
| 2.2 | <i>Thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường</i> | |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|--|---|
| 2.2.1 | Thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong kho | Cơ sở nuôi trồng phải lập danh mục thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong kho và thực hiện kiểm kê định kỳ hàng tháng. |
| 2.2.2 | Sử dụng | Cơ sở nuôi chỉ sử dụng thuốc, thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường được phép lưu hành tại Việt Nam, theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn hoặc nhà sản xuất. |
| | | Cơ sở nuôi không sử dụng hóa chất, kháng sinh trong danh mục cấm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định. |
| | | Trường hợp sử dụng thức ăn tự chế phải ghi chép thành phần và nguồn gốc nguyên liệu làm thức ăn. |
| 2.2.3 | Bảo quản | Cơ sở nuôi phải bảo quản thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường theo hướng dẫn của nhà sản xuất. |
| 2.2.4 | Xử lý sản phẩm quá hạn | Cơ sở nuôi phải loại bỏ, xử lý thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường quá hạn sử dụng, không đảm bảo chất lượng. |
| 2.2.5 | Hồ sơ | Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ xuất nhập kho, sử dụng, bảo quản thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường và xử lý sản phẩm. |
| 2.3 | <i>Vệ sinh</i> | |
| 2.3.1 | Thu gom, phân loại, xử lý chất thải | Cơ sở nuôi phải thực hiện thu gom, phân loại, xử lý kịp thời các chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành. |
| | | Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ về việc xử lý chất thải nguy hại. |
| 2.3.2 | Vệ sinh nơi nuôi | Cơ sở nuôi phải đảm bảo vệ sinh nơi nuôi và khu vực làm việc, nghỉ ngơi của người lao động nhằm tránh nguy cơ phát sinh và lây nhiễm tác nhân gây mất an toàn thực phẩm. |
| 2.3.3 | Vệ sinh cá nhân | Người làm việc tại cơ sở nuôi, khách thăm quan phải tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh do cơ sở nuôi quy định nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, phát sinh mầm bệnh trong |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|--------------------------------|--|
| | | khu vực nuôi trồng. |
| 2.4 | <i>Thu hoạch và vận chuyển</i> | Cơ sở nuôi phải thu hoạch sản phẩm thủy sản tại thời điểm thích hợp và phương pháp phù hợp để đảm bảo an toàn thực phẩm. |
| | | Cơ sở nuôi phải áp dụng các điều kiện vận chuyển để đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường hợp tự vận chuyển sản phẩm. |
| | | Cơ sở nuôi phải lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến thu hoạch và vận chuyển. |

3. Quản lý sức khỏe thủy sản

Nguyên tắc: Hoạt động nuôi trồng thủy sản cần được tiến hành nhằm đảm bảo sức khỏe động vật thủy sản bằng cách duy trì môi trường sống tốt và phù hợp với đối tượng nuôi trồng ở các công đoạn của quá trình sản xuất, cũng như giảm thiểu các rủi ro về bệnh dịch.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|---|---|
| 3.1 | <i>Kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản</i> | Cơ sở nuôi phải xây dựng kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản nuôi với sự tham vấn của cán bộ chuyên môn. |
| 3.2 | <i>Giống thủy sản</i> | |
| 3.2.1 | Nguồn gốc giống | Giống có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ cơ sở sản xuất giống đủ điều kiện. |
| 3.2.2 | Chất lượng giống | Giống thủy sản thả nuôi phải đảm bảo chất lượng theo QCVN, TCVN tương ứng và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền. |
| | | Cơ sở nuôi phải lập và lưu trữ hồ sơ về hoạt động mua và sử dụng con giống thủy sản bao gồm giấy kiểm dịch. |
| 3.3 | <i>Chế độ cho ăn</i> | Cơ sở nuôi phải xác định, thực hiện chế độ cho ăn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng và độ tuổi của động vật thủy sản nuôi. |
| | | Không sử dụng hormone, chất kích thích tăng trưởng trong quá trình nuôi trồng. |
| | | Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ về chế độ |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|---|---|
| | | cho ăn. |
| 3.4 | <i>Theo dõi sức khỏe thủy sản và ngăn ngừa sự lây lan bệnh dịch</i> | |
| 3.4.1 | Theo dõi sức khỏe | <p>Cơ sở nuôi phải thường xuyên theo dõi các dấu hiệu động vật thủy sản nuôi bị sốc hoặc bị bệnh và thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa sự phát sinh mầm bệnh.</p> <p>Cơ sở nuôi phải kiểm tra định kỳ khối lượng trung bình, tỉ lệ sống, tổng sinh khối thủy sản nuôi của từng đơn vị nuôi tùy theo đối tượng nuôi.</p> <p>Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ liên quan đến sức khỏe thủy sản nuôi.</p> |
| 3.4.2 | Cách ly, ngăn chặn lây nhiễm bệnh | Khi phát hiện bệnh, cơ sở nuôi phải thực hiện biện pháp cách ly, ngăn chặn sự lây nhiễm bệnh giữa các đơn vị nuôi và từ nơi nuôi ra bên ngoài. |
| 3.4.3 | Quan trắc và quản lý chất lượng nước | Cơ sở nuôi phải thường xuyên quan trắc, quản lý chất lượng nước tùy từng loài nuôi và lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ về việc này. |
| 3.4.4 | Dập dịch và thông báo dịch | Khi xảy ra bệnh nằm trong danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch, cơ sở nuôi phải thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản hoặc thú y gần nhất và áp dụng các biện pháp dập dịch, thực hiện khử trùng tại nơi xảy ra dịch. |
| 3.4.5 | Xử lý thủy sản chết | Cơ sở nuôi phải thực hiện biện pháp xử lý thủy sản nuôi bị chết đúng cách để tránh gây ô nhiễm môi trường và lây lan bệnh dịch. |
| 3.5 | <i>Sử dụng kháng sinh</i> | <p>Trường hợp phải sử dụng kháng sinh, cơ sở nuôi chỉ sử dụng theo đơn hoặc phác đồ điều trị của cán bộ chuyên môn.</p> <p>Cơ sở nuôi phải ngừng sử dụng kháng sinh trước khi thu hoạch theo khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc cơ quan quản lý.</p> <p>Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ về việc sử dụng kháng sinh.</p> |
| 3.6 | <i>Xử lý nơi nuôi sau</i> | Cơ sở nuôi phải đảm bảo thời gian ngừng/ngỉ giữa 2 vụ nuôi, thực hiện tẩy trùng, cải tạo nơi nuôi trước khi nuôi vụ |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|--------------------|--|
| | <i>thu hoạch</i> | mới và lập, lưu trữ hồ sơ về các hoạt động nêu trên. |

4. Bảo vệ môi trường

Nguyên tắc: Hoạt động nuôi trồng thủy sản phải được thực hiện có kế hoạch và có trách nhiệm đối với môi trường, theo quy định của Nhà nước và các cam kết quốc tế.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|--|--|
| 4.1 | <i>Cam kết bảo vệ môi trường</i> | Cơ sở nuôi phải có Cam kết bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành. Cơ sở nuôi phải thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường. |
| 4.2 | <i>Sử dụng và thải nước</i> | |
| 4.2.1 | Sử dụng nước và thải nước | Cơ sở nuôi không được sử dụng nước sinh hoạt (nước máy) cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Nước thải ra ngoài môi trường phải đạt các chỉ tiêu chất lượng theo quy định hiện hành. Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ về lượng nước sử dụng cho mỗi vụ nuôi trồng và kiểm tra chất lượng nước thải. |
| 4.2.2 | Sử dụng nước ngầm | Nếu sử dụng nước ngầm phải theo đúng quy định hiện hành. |
| 4.2.3 | Nhiễm mặn các nguồn nước ngọt tự nhiên | Cơ sở nuôi trồng phải được thiết kế và quản lý nhằm bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm, hạn chế nhiễm mặn nguồn nước ngọt tự nhiên. Không được xả nước mặn vào nguồn nước ngọt tự nhiên. Các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương phải được thông báo khi nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn. |
| 4.3 | <i>Kiểm soát dịch hại</i> | |
| 4.3.1 | Kiểm soát dịch hại đối với thủy sản nuôi | Có các biện pháp đảm bảo ngăn ngừa dịch hại xâm nhập vào trong nơi/đơn vị nuôi, kể cả vật nuôi trên cạn nhưng đảm bảo an toàn cho các loài động vật tự nhiên. |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|---|---|
| 4.3.2 | Bảo vệ những loài được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam | Cơ sở nuôi phải sử dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ và không gây chết đối với những loài động vật nằm trong sách đỏ Việt Nam có khả năng xuất hiện trong vùng nuôi. |
| 4.4 | <i>Bảo vệ nguồn lợi thủy sản</i> | Cơ sở nuôi chỉ được nuôi loài ngoại lai khi Nhà nước cho phép và phải tuân thủ các quy định hiện hành. |
| | | Cơ sở nuôi phải tuân thủ các quy định liên quan tại Luật Thủy sản khi khai thác con giống ngoài tự nhiên cho mục đích nuôi thương phẩm. |
| | | Cơ sở nuôi sử dụng giống thủy sản biến đổi gen phải tuân thủ các quy định hiện hành. |

5. Các khía cạnh kinh tế-xã hội

Nguyên tắc: Nuôi trồng thủy sản phải được thực hiện một cách có trách nhiệm với xã hội, tôn trọng văn hóa cộng đồng địa phương, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và các thỏa thuận liên quan của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về quyền lao động, không làm ảnh hưởng tới sinh kế của người lao động và các cộng đồng xung quanh.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|------------------------------------|--|
| 5.1 | <i>Sử dụng lao động</i> | |
| 5.1.1 | Tuổi người lao động | Cơ sở nuôi không sử dụng người lao động làm thuê dưới 15 tuổi. |
| | | Trường hợp người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, cơ sở nuôi phải đảm bảo công việc không gây hại đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến việc học tập hay làm giảm khả năng tiếp nhận kiến thức của họ. |
| | | Cơ sở nuôi phải có hồ sơ người lao động. |
| 5.1.2 | Quyền và chế độ của người lao động | Người lao động được phép thành lập hoặc tham gia các tổ chức đoàn thể hợp pháp để bảo vệ quyền lợi của họ mà không bị cơ sở nuôi can thiệp và không phải chịu hậu quả nào sau khi thực hiện quyền này. |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|----------------------------------|--|
| | | <p>Người lao động có quyền góp ý, khiếu nại với cơ sở nuôi về các vấn đề liên quan tới quyền lao động và điều kiện làm việc. Cơ sở nuôi phải xem xét, phản hồi hoặc giải quyết các kiến nghị, khó khăn mà người lao động nêu ra.</p> <p>Người lao động không bị phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, dân tộc từ phía người sử dụng lao động hoặc các lao động khác.</p> <p>Người lao động làm việc ngoài giờ trên cơ sở có sự thỏa thuận với số giờ không vượt quá mức tối đa và được trả tiền làm thêm giờ theo quy định hiện hành.</p> |
| 5.2 | | <i>An toàn lao động và sức khỏe người lao động</i> |
| 5.2.1 | Điều kiện làm việc | <p>Cơ sở nuôi phải bố trí nơi làm việc, nơi nghỉ ngơi giữa giờ đảm bảo vệ sinh và an toàn cho người lao động.</p> <p>Cơ sở nuôi phải cung cấp miễn phí và sẵn có các trang bị bảo hộ cho người lao động để ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.</p> |
| 5.2.2 | Chăm sóc sức khỏe người lao động | <p>Cơ sở nuôi phải đóng bảo hiểm và tạo điều kiện để người lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.</p> <p>Cơ sở nuôi phải có các hành động xử lý kịp thời khi xảy ra tai nạn và lưu trữ giấy tờ liên quan đến việc xử lý tai nạn. Cơ sở nuôi phải có biện pháp phòng ngừa tai nạn tương tự.</p> |
| 5.3 | | <i>Hợp đồng và tiền lương (tiền công)</i> |
| 5.3.1 | Thử việc và hợp đồng | <p>Cơ sở nuôi phải đảm bảo thời gian thử việc tối đa đối với người lao động không được vượt quá thời gian quy định của Luật Lao động.</p> <p>Cơ sở nuôi phải ký hợp đồng bằng văn bản với người lao động trừ trường hợp thuê người lao động thực hiện công việc tạm thời có thời hạn dưới 1 tháng.</p> <p>Cơ sở nuôi phải có thỏa thuận thử việc, chứng từ về việc trả lương thử việc.</p> |
| 5.3.2 | Tiền công và tiền | Cơ sở nuôi phải trả đủ tiền công, tiền lương bằng tiền mặt hoặc theo phương thức thuận tiện nhất cho người lao động. |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ |
|------------|-----------------------------------|---|
| | lương | <p>Trường hợp thuê người lao động thực hiện công việc tạm thời có thời hạn dưới 1 tháng, cơ sở nuôi phải trả đủ tiền công ngay sau khi kết thúc công việc.</p> <p>Tiền lương tháng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm trả lương và phải được trả hàng tháng.</p> <p>Cơ sở nuôi phải có hợp đồng lao động, chứng từ về việc chi trả tiền lương/tiền công cho người lao động.</p> |
| 5.4 | <i>Các vấn đề trong cộng đồng</i> | <p>Cơ sở nuôi phải có sự thỏa hiệp và giải pháp để giải quyết mâu thuẫn đối với các cơ sở nuôi liền kề và cộng đồng xung quanh.</p> <p>Cơ sở nuôi phải giữ kết quả giải quyết khiếu nại, mâu thuẫn với cộng đồng xung quanh.</p> |

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VietGAP TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-BNN-TCTS ngày/..../2014 của

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



1. Yêu cầu chung

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--------------------|--|---|--------|
| 1.1 | Yêu cầu pháp lý | <p>Nơi nuôi phải nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương.</p> <p>Nơi nuôi phải được xây dựng ở những nơi ít bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm hoặc nguồn ô nhiễm được kiểm soát.</p> | <p>Nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương.</p> | B |
| 1.1.1 | Địa điểm | <p>Nơi nuôi phải nằm ngoài phạm vi các khu vực bảo tồn (KVBT) quốc gia hoặc quốc tế thuộc mục từ la tới IV của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN). Trường hợp cơ sở nuôi nằm trong mục V hoặc VI của IUCN, cần có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý KVBT.</p> | <p>Nơi nuôi phải nằm tách biệt với khu dân cư, nhà máy, bệnh viện, các cơ sở sản xuất hóa chất và những nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm cao. Nếu nơi nuôi nằm gần những nguồn gây ô nhiễm nêu trên, cơ sở nuôi phải có biện pháp nhằm kiểm soát ô nhiễm.</p> <p>Tuân thủ theo yêu cầu.</p> | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|---|--|---|--------|
| 1.1.2 | Quyền sử dụng đất/ mặt nước | <p>Nơi nuôi xây dựng sau tháng 5/1999 phải nằm ngoài các khu vực đất ngập nước tự nhiên có ý nghĩa quan trọng về mặt sinh thái (RAMSAR)</p> <p>Cơ sở nuôi phải có quyền sử dụng đất/mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành.</p> | <p>Đối với nơi nuôi được xây dựng sau tháng 5/1999 và nằm gần các khu RAMSAR, cơ sở nuôi phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc nơi nuôi nằm ngoài khu RAMSAR.</p> <p>Có một trong ba loại giấy sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/mặt nước, hoặc - Quyết định giao đất/giao mặt nước, hoặc - Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất/ mặt nước. | A |
| 1.1.3 | Đăng ký hoạt động | <p>Cơ sở nuôi phải đăng ký hoạt động sản xuất với cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định hiện hành.</p> | <p>Nếu cơ sở nuôi là tổ chức, doanh nghiệp phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký sản xuất kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc - Giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. <p>Nếu cơ sở nuôi là cá nhân, hộ gia đình phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy xác nhận đăng ký nuôi thủy sản hoặc cho phép nuôi của cơ quan có thẩm quyền, hoặc - Giấy xác nhận cơ sở nuôi nằm trong danh sách các hộ nuôi trồng thủy sản của UBND xã. | A |
| 1.2 | Cơ sở hạ tầng và cảnh báo nguy cơ mất an toàn | | | |
| 1.2.1 | Cơ sở hạ tầng | <p>Hạ tầng của nơi nuôi phải được thiết kế, vận hành, duy trì để phòng ngừa sự lây nhiễm các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm, an toàn bệnh dịch và an toàn</p> | <p>Nơi nuôi phải được xây dựng, vận hành và duy trì để phòng ngừa lây nhiễm từ công nhân, nước thải/nhà vệ sinh, động vật nuôi, dầu máy/nhiên liệu, bếp ăn tập thể, khu chứa chất thải rắn, các phương tiện đường thủy và các nguồn lây nhiễm khác</p> | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--|---|---|--------|
| | | lao động. | đến nơi nuôi trồng thủy sản. | |
| 1.2.2 | Cảnh báo nguy cơ mất an toàn | Cơ sở nuôi phải có biển cảnh báo tại nơi có nguy cơ về mất an toàn lao động, an toàn thực phẩm. | <ul style="list-style-type: none"> - Có biển báo ở từng hạng mục công trình trong nơi nuôi như đơn vị nuôi, nhà kho, nhà vệ sinh, nhà bếp v.v...; - Có sơ đồ chỉ dẫn từng hạng mục công trình, hệ thống các đơn vị nuôi trong nơi nuôi và phù hợp với biển báo trên thực tế. <p>Có biển cảnh báo tại các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nguy cơ gây mất an toàn lao động, ví dụ: Điện cao thế, độ sâu ngập nước, thùng đựng hóa chất, nơi chứa chất thải nguy hại, nước có chứa hóa chất xử lý v.v... - Có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm, ví dụ: Khu vực cách ly thủy sản nhiễm bệnh, khu vực không dành cho khách tham quan, khu vực hạn chế phương tiện đường thủy đi qua... | A |
| 1.3 | Theo dõi di chuyển thủy sản nuôi trồng và phân biệt sản phẩm áp dụng VietGAP | Theo dõi di chuyển thủy sản nuôi trồng và phân biệt sản phẩm áp dụng VietGAP | | |
| 1.3.1 | Theo dõi chuyên thủy sản | Cơ sở nuôi phải ghi chép việc di chuyển thủy sản nuôi trồng từ bên ngoài vào, hoặc từ trong ra, hoặc giữa các đơn vị nuôi từ khi thả giống đến thu hoạch và bán sản phẩm. | Có hồ sơ ghi chi tiết mọi hoạt động di chuyển thủy sản nuôi từ khi thả giống đến thu hoạch và bán sản phẩm theo từng đơn vị nuôi. Thông tin cụ thể cần có: tên loài, ngày, số lượng hoặc khối lượng ước tính thủy sản thả vào/vớt/loại bỏ/san thưa, điểm đi, điểm đến theo từng đơn vị nuôi. | A |
| 1.3.2 | Phân biệt sản phẩm áp dụng VietGAP | Cơ sở nuôi phải có hệ thống nhận biết để đảm bảo không nhầm lẫn giữa đối tượng nuôi trồng áp dụng và không áp dụng VietGAP (bao gồm việc xác định vị trí địa lý của nơi nuôi theo hệ thống Hệ quy | Có hồ sơ để phân biệt nơi nuôi, sản phẩm nuôi áp dụng VietGAP và không áp dụng VietGAP. Có biển báo phân biệt rõ nơi nuôi áp dụng VietGAP và không áp dụng VietGAP. | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|----------------------------|---|---|--------|
| | | chiều và hệ tọa độ quốc gia VN-2000). | | |
| 1.4 | <i>Yêu cầu về nhân lực</i> | <p>Người quản lý nơi nuôi phải được tập huấn về phân tích môi nguy, biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các mối nguy trong nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Người lao động làm việc tại nơi nuôi phải được tập huấn và áp dụng đúng các hướng dẫn thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và an toàn lao động.</p> | <p>Người quản lý có Giấy chứng nhận đạt kết quả tập huấn về phân tích môi nguy, biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các mối nguy trong nuôi trồng thủy sản do người giảng dạy đã được Tổng cục Thủy sản cấp chứng chỉ về VietGAP.</p> <p>- Người lao động có tên trong danh sách tập huấn về thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và an toàn lao động do người quản lý nơi nuôi hoặc người đã được Tổng cục Thủy sản cấp chứng chỉ tổ chức.</p> <p>- Việc hiểu biết của người lao động được đánh giá thông qua phỏng vấn, hồ sơ và các hoạt động thực tế.</p> | A |
| 1.5 | <i>Tài liệu VietGAP</i> | Cơ sở nuôi phải xây dựng, thực hiện, duy trì và cập nhật các hướng dẫn cần thực hành trong quá trình nuôi trồng thủy sản. | <p>Hướng dẫn thực hành nuôi trồng thủy sản được cơ sở nuôi lập và bao gồm các nội dung: i) Phân tích môi nguy, biện pháp phòng ngừa và kiểm soát môi nguy gây mất an toàn thực phẩm, an toàn bệnh dịch, an toàn môi trường, an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản; ii) Kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản; iii) Kiểm tra chất lượng nước nuôi; iv) An toàn cho người lao động và vệ sinh; v) Phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải; vi) Thu hoạch và xử lý nơi nuôi sau thu hoạch; vii) Xử lý nước thải, bùn thải sau thu hoạch; viii) Biện pháp ngăn ngừa sự xâm nhập của động vật trong sách đỏ và vật gây hại; ix) Sử dụng hóa chất nằm trong danh mục hạn chế sử dụng và kháng sinh; x) Quy định không phân</p> | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|----------------------|--|---|--------|
| 1.6 | <p>Hồ sơ VietGAP</p> | <p>Cơ sở nuôi phải lập, duy trì và sẵn có hồ sơ về các hoạt động đã thực hiện trong quá trình thực hành nuôi trồng thủy sản. Hồ sơ liên quan đến sản phẩm thủy sản phải được lưu trữ ít nhất 24 tháng sau thu hoạch.</p> <p>Hồ sơ pháp lý, nhân sự, môi trường phải được lưu trữ cho đến khi có sự thay đổi.</p> | <p>biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, dân tộc.</p> <p>Hướng dẫn này phù hợp với điều kiện và thuận tiện cho việc tham khảo, áp dụng tại nơi nuôi.</p> <p>Có sẵn các hồ sơ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ pháp lý; 2. Hồ sơ tập huấn người quản lý và người lao động; 3. Hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định tại mục 4; 4. Hồ sơ sử dụng lao động, an toàn và sức khỏe người lao động, tiền công/tiền lương và các vấn đề đề cộng đồng theo quy định tại mục 5; 5. Hồ sơ kiểm soát lưu chuyển thủy sản nuôi; 6. Hồ sơ đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định tại mục 2; 7. Hồ sơ quản lý sức khỏe thủy sản theo quy định tại mục 3. 8. Các ghi chép và đơn đặt hàng nhận được và hóa đơn xuất đi (nếu có). <p>Các hồ sơ từ (1) đến (4) phải được lưu trữ cho đến khi có sự thay đổi. Các hồ sơ từ (5) đến (8) phải được lưu trữ ít nhất 24 tháng sau thu hoạch.</p> | A |

2. An toàn thực phẩm

Nguyên tắc: Các hoạt động nuôi trồng thủy sản phải được kiểm soát nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm bằng cách tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam và các Hướng dẫn của FAO/WHO Codex.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--|---|---|--------|
| 2.1 | <i>Chất lượng nước cấp</i> | Nước sử dụng cho nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với từng đối tượng nuôi cụ thể và đáp ứng quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng chứng chứng minh về việc kiểm tra chất lượng nước trước khi lấy vào đơn vị nuôi. - Có bản mô tả quy trình cấp/ thoát nước để tránh làm ô nhiễm nguồn nước cấp. | A |
| 2.2 | <i>Thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường</i> | | | |
| 2.2.1 | Thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong kho | Cơ sở nuôi trồng phải lập danh mục thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong kho và thực hiện kiểm kê định kỳ hàng tháng. | <ul style="list-style-type: none"> - Có danh mục thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường có trong kho và được cập nhật thường xuyên. - Có bằng chứng chứng minh việc thực hiện kiểm kê định kỳ hàng tháng. | A |
| 2.2.2 | Sử dụng | Cơ sở nuôi chỉ sử dụng thuốc, thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường được phép lưu hành tại Việt Nam, theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn hoặc nhà sản xuất. | <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ theo yêu cầu. - Không sử dụng thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường hết hạn, không rõ nhãn sản phẩm. - Cơ sở nuôi phải ghi chép và tuân thủ thời gian ngừng sử dụng trước khi thu hoạch nếu sử dụng hóa chất nằm trong danh mục hạn chế sử dụng. - Có ghi chép mỗi lần sử dụng thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường tại mỗi đơn vị nuôi, thông tin ít nhất bao gồm: Tên sản phẩm, liều dùng (tổng khối lượng cá ước tính trong ao), mục đích sử dụng, ngày sử dụng, hạn sử dụng, người thực hiện. | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|------------------------|---|--|--------|
| | | Cơ sở nuôi không sử dụng hóa chất, kháng sinh trong danh mục cấm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định. | Tuân thủ theo yêu cầu | A |
| 2.2.3 | Bảo quản | Trường hợp sử dụng thức ăn tự chế phải ghi chép thành phần và nguồn gốc nguyên liệu làm thức ăn. Cơ sở nuôi phải bảo quản thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường theo hướng dẫn của nhà sản xuất. | Có ghi chép thông tin về vệ thành phần chế biến thức ăn, khối lượng từng loại nguyên liệu, nơi mua và ngày mua nguyên liệu. - Điều kiện bảo quản thức ăn phải đáp ứng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất. - Điều kiện bảo quản thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường phải đảm bảo tránh sự sử dụng của người không có phận sự hoặc sử dụng nhầm lẫn, tránh bị suy giảm chất lượng, mất hoạt tính và theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất. | A |
| 2.2.4 | Xử lý sản phẩm quá hạn | Cơ sở nuôi phải loại bỏ, xử lý thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường quá hạn sử dụng, không đảm bảo chất lượng. | - Có bằng chứng chứng minh thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường quá hạn sử dụng, không đảm bảo chất lượng được loại bỏ và xử lý đúng cách. - Không được chôn lấp hóa chất, kháng sinh quá hạn sử dụng. | A |
| 2.2.5 | Hồ sơ | Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ xuất nhập kho, sử dụng, bảo quản thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường và xử lý sản phẩm. | - Có bản sao Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm, hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Danh mục hoặc giấy phép lưu hành trong đó có tên thuốc, thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường của nhà sản xuất mà cơ sở mua, sử dụng. - Có hồ sơ hoặc chứng từ mua thuốc, thức ăn, sản phẩm xử lý | B |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|-------------------------------------|---|---|--------|
| | | | <p>cải tạo môi trường từ cơ sở sản xuất hoặc đại lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hồ sơ về việc sử dụng thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường. - Có ghi chép thông tin về bảo quản, ít nhất bao gồm: ngày và tên người giao/nhận khi nhập, xuất; Tên sản phẩm; tên nhà sản xuất, hạn sử dụng; khối lượng/số lượng nhập và xuất. - Có ghi chép thông tin về loại bỏ, xử lý thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường quá hạn sử dụng, không đảm bảo chất lượng, ít nhất bao gồm: phương pháp, ngày loại bỏ, xử lý. | |
| 2.3 | <i>Vệ sinh</i> | | | |
| 2.3.1 | Thu gom, phân loại, xử lý chất thải | Cơ sở nuôi phải thực hiện thu gom, phân loại, xử lý kịp thời các chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành. | <p>Thu gom chất thải nguy hại, chất thải hữu cơ có thể phát sinh mầm bệnh và chứa trong khu vực tập kết không bị rò rỉ, phát tán nước/chất thải ra môi trường bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại bỏ kịp thời các chất thải rắn thông thường, chất thải hữu cơ có thể phát sinh mầm bệnh. Không sử dụng/tái sử dụng bao bì đựng/tiếp xúc trực tiếp với kháng sinh, hóa chất. - Có phương án xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại đúng quy định và phù hợp. <p>Có phiếu thu tiền vệ sinh hàng tháng/hàng quý của đơn vị thu gom chất thải thông thường hoặc hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý hoặc phương án xử lý thuận tiện và phù hợp với vị trí, điều kiện nơi nuôi.</p> | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--------------------------------|---|---|--------|
| | | Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ về việc xử lý chất thải nguy hại. | Có ghi chép thông tin về xử lý bao bì tiếp xúc trực tiếp hoặc trả lại đại lý, ít nhất bao gồm: ngày xử lý/ đưa đi xử lý/trả lại đại lý, tên và số lượng/khối lượng sản phẩm xử lý/trả lại đại lý, phương án xử lý, người hoặc đơn vị xử lý/nhận. | A |
| 2.3.2 | Vệ sinh nơi nuôi | Cơ sở nuôi phải đảm bảo vệ sinh nơi nuôi và khu vực làm việc, nghỉ ngơi của người lao động nhằm tránh nguy cơ phát sinh và lây nhiễm tác nhân gây mất an toàn thực phẩm. | Nước thải sinh hoạt không được làm nhiễm bẩn nơi nuôi trồng và hệ thống cấp nước. Không có rác/chất thải ở nơi nuôi và khu vực làm việc, nghỉ ngơi của người lao động. | A |
| 2.3.3 | Vệ sinh cá nhân | Người làm việc tại cơ sở nuôi, khách thăm phải tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh do cơ sở nuôi quy định nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, phát sinh mầm bệnh trong khu vực nuôi trồng. | Có khu vệ sinh đạt yêu cầu dành cho người lao động. Người làm việc tại cơ sở nuôi, khách thăm quan thực hiện theo yêu cầu về vệ sinh cá nhân do cơ sở nuôi quy định. | A |
| 2.4 | <i>Thu hoạch và vận chuyển</i> | Cơ sở nuôi phải thu hoạch sản phẩm thủy sản tại thời điểm thích hợp và phương pháp phù hợp để đảm bảo an toàn thực phẩm. | Thực hiện theo đúng hướng dẫn phương pháp thu hoạch. Thời điểm thu hoạch phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cán bộ chuyên môn nhằm đảm bảo thủy sản không còn dư lượng hóa chất, kháng sinh làm mất an toàn thực phẩm. Dụng cụ sử dụng trong quá trình thu hoạch sạch sẽ. Quá trình thu hoạch tránh gây dập nát cơ học cho sản phẩm. Không dùng hóa chất nằm trong danh mục hạn chế sử dụng và kháng sinh để bảo quản sản phẩm trong quá trình vận chuyển. | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--------------------|---|---|--------|
| | | phẩm trong trường hợp tự vận chuyển sản phẩm. | Nước đá/đá dùng để vận chuyển phải được sản xuất từ nguồn nước sạch. | B |
| | | Cơ sở nuôi phải lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến thu hoạch và vận chuyển. | Có ghi chép thông tin về thu hoạch ở từng đơn vị nuôi, ít nhất bao gồm: Ngày thu hoạch; Ký hiệu đơn vị nuôi; Sản lượng, kích cỡ khi thu hoạch; Khách hàng (tên, địa chỉ, khối lượng mua). | A |
| | | | Có ghi chép thông tin về quá trình vận chuyển, ít nhất bao gồm: Ngày vận chuyển; Phương tiện và điều kiện vận chuyển; Khối lượng vận chuyển; Người vận chuyển; Điểm đến/khách hàng. | B |

3. Quản lý sức khỏe thủy sản

Nguyên tắc: Hoạt động nuôi trồng thủy sản cần được tiến hành nhằm đảm bảo sức khỏe động vật thủy sản bằng cách duy trì môi trường sống tốt và phù hợp với đối tượng nuôi trồng ở các công đoạn của quá trình sản xuất, cũng như giảm thiểu các rủi ro về bệnh dịch.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|------------------------------------|---|---|--------|
| 3.1 | Kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản | Cơ sở nuôi phải xây dựng kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản nuôi với sự tham vấn của cán bộ chuyên môn. | Có Kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản (KHQLSKTS) với sự tham vấn của cán bộ chuyên môn. Kế hoạch được xem xét, điều chỉnh khi cần thiết. Nội dung cơ bản của kế hoạch ít nhất bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nuôi trồng và chăm sóc; - Biện pháp phòng ngừa và phát hiện bệnh, kể cả việc sử dụng vaccine; - Các bệnh thường gặp và phác đồ điều trị; | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|-----------------------|--|--|------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp cách ly đơn vị nuôi nghi nhiễm bệnh; - Biện pháp loại bỏ và xử lý thủy sản nhiễm bệnh hoặc chết; - Biện pháp xử lý khi có dịch bệnh bùng phát và quy trình ngăn ngừa dịch bệnh lan rộng. | |
| 3.2 | <i>Giống thủy sản</i> | | | |
| 3.2.1 | Nguồn gốc giống | Giống có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ cơ sở sản xuất giống đủ điều kiện. | Tuân thủ theo yêu cầu. | A |
| 3.2.2 | Chất lượng giống | Giống thủy sản thả nuôi phải đảm bảo chất lượng theo QCVN, TCVN tương ứng và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền. Cơ sở nuôi phải lập và lưu trữ hồ sơ về hoạt động mua và sử dụng con giống thủy sản bao gồm giấy kiểm dịch. | Tuân thủ theo yêu cầu. - Có chứng từ mua giống thể hiện rõ tên, địa chỉ cơ sở bán giống, kích cỡ và chất lượng giống. - Có Giấy chứng nhận kiểm dịch con giống theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | A |
| 3.3 | <i>Chế độ cho ăn</i> | Cơ sở nuôi phải xác định, thực hiện chế độ cho ăn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng và độ tuổi của động vật thủy sản nuôi. | Có biện pháp theo dõi tại chỗ để đảm bảo lượng thức ăn cho ăn phù hợp với nhu cầu của động vật thủy sản nuôi. Kích cỡ thức ăn phù hợp với độ tuổi động vật thủy sản nuôi. | A B |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--|---|---|-------------------|
| | | <p>Không sử dụng hormon, chất kích thích tăng trưởng trong quá trình nuôi trồng.</p> <p>Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ về chế độ cho ăn.</p> | <p>Tuân thủ theo yêu cầu.</p> <p>Có ghi chép chế độ cho ăn hàng ngày.</p> | <p>A</p> <p>A</p> |
| 3.4 | Theo dõi sức khỏe thủy sản và ngăn ngừa sự lây lan bệnh dịch | | | |
| 3.4.1 | Theo dõi sức khỏe | <p>Cơ sở nuôi phải thường xuyên theo dõi các dấu hiệu động vật thủy sản nuôi bị sóc hoặc bị bệnh và thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa sự phát sinh mầm bệnh.</p> <p>Cơ sở nuôi phải kiểm tra định kỳ khối lượng trung bình, tỉ lệ sống, tổng sinh khối thủy sản nuôi của từng đơn vị nuôi tùy theo đối tượng nuôi.</p> <p>Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ liên quan đến sức khỏe thủy sản nuôi.</p> | <p>Tuân thủ theo yêu cầu.</p> <p>Tuân thủ theo yêu cầu.</p> | <p>A</p> <p>A</p> |
| | | | <p>- Có ghi chép về khối lượng trung bình, tỉ lệ sống, tổng khối lượng thủy sản nuôi của từng đơn vị nuôi.</p> <p>- Có ghi chép các dấu hiệu động vật thủy sản nuôi bị sóc hoặc bị bệnh, ít nhất bao gồm: Ngày, Dấu hiệu/triệu chứng; Số lượng/khối lượng thủy sản nuôi có dấu hiệu bị bệnh, bị chết và xác định nguyên nhân (nếu biết) tại từng đơn vị nuôi.</p> <p>- Có ghi chép biện pháp xử lý từng tình huống để cải thiện sức</p> | <p>A</p> |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--------------------------------------|---|---|--------|
| 3.4.2 | Cách ly, ngăn chặn lây nhiễm bệnh | Khi phát hiện bệnh, cơ sở nuôi phải thực hiện biện pháp cách ly, ngăn chặn sự lây nhiễm bệnh giữa các đơn vị nuôi và từ nơi nuôi ra bên ngoài. | <p>khỏe thủy sản nuôi khi phát hiện dấu hiệu bị bệnh, sóc.</p> <p>Người, dụng cụ, thiết bị trong quá trình nuôi trồng thủy sản được sử dụng riêng biệt hoặc được làm sạch, tẩy/khử trùng trước và sau khi chăm sóc.</p> <p>Vớt thủy sản nuôi bị bệnh/chết và đưa vào khu vực tập kết/dụng cụ chứa không bị rò rỉ, phát tán nước/chất thải ra môi trường bên ngoài ngay khi phát hiện.</p> | A |
| 3.4.3 | Quan trắc và quản lý chất lượng nước | Cơ sở nuôi phải thường xuyên quan trắc, quản lý chất lượng nước tùy từng loài nuôi và lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ về việc này. | <p>Kiểm tra, điều chỉnh chất lượng nước trong quá trình nuôi nhằm đảm bảo sức khỏe thủy sản.</p> <p>Có hồ sơ ghi chép từng ao, ít nhất gồm thông tin: ngày và người kiểm tra, chỉ tiêu môi trường, kết quả kiểm tra, cách xử lý.</p> | A |
| 3.4.4 | Dập dịch và thông báo dịch | Khi xảy ra bệnh nằm trong danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch, cơ sở nuôi phải thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản hoặc thú y gần nhất áp dụng các biện pháp dập dịch, thực hiện khử trùng tại nơi xảy ra dịch. | <p>Có thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản hoặc thú y gần nhất khi xảy ra bệnh có khả năng lây lan thành dịch.</p> <p>Có sự phối hợp với cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp dập dịch, khử trùng tại nơi xảy ra dịch.</p> <p>Có ghi chép về ngày xảy ra bệnh dịch; Ngày dập dịch, khử trùng; Tên bệnh và biện pháp dập dịch, khử trùng; Hóa chất sử dụng và liều dùng.</p> | B |
| 3.4.5 | Xử lý thủy sản | Cơ sở nuôi phải thực hiện biện pháp xử lý thủy sản nuôi bị chết đúng cách để | <p>Có biện pháp xử lý thủy sản bị chết hoặc bị nhiễm bệnh nguy hiểm trong danh mục của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông</p> | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|-------------------------------------|---|---|------------------------------|
| | chết | tránh gây ô nhiễm môi trường và lây lan bệnh dịch. | thôn ngay khi phát hiện để tránh lây nhiễm bệnh trong và ngoài nơi nuôi. | |
| 3.5 | <i>Sử dụng kháng sinh</i> | Trường hợp phải sử dụng kháng sinh, cơ sở nuôi chỉ sử dụng theo đơn hoặc phác đồ điều trị của cán bộ chuyên môn. Cơ sở nuôi phải ngừng sử dụng kháng sinh trước khi thu hoạch theo khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc cơ quan quản lý. Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ về việc sử dụng kháng sinh. | Có ghi chép số lượng và thời gian thủy sản bị chết, ngày xử lý, cách xử lý. Có đơn thuốc hoặc phác đồ điều trị của cán bộ chuyên môn phù hợp với từng loại bệnh. Có ghi chép các biện pháp điều trị bệnh đã áp dụng. Tuân thủ theo yêu cầu | B A A A |
| 3.6 | <i>Xử lý nơi nuôi sau thu hoạch</i> | Cơ sở nuôi phải đảm bảo thời gian ngừng/ngỉ giữa 2 vụ nuôi, thực hiện tẩy trùng, cải tạo nơi nuôi trước khi nuôi vụ mới và lập, lưu trữ hồ sơ về các hoạt động nêu trên. | Có ghi chép mỗi lần sử dụng kháng sinh, thông tin bao gồm: ký hiệu đơn vị nuôi; Nguyên nhân/triệu chứng bệnh; Tên kháng sinh sử dụng; Liều dùng và cách dùng; Ngày bắt đầu và kết thúc điều trị; Thời gian ngừng sử dụng trước khi thu hoạch; Người thực hiện. Có xử lý nước thải, bùn thải sau thu hoạch đảm bảo không bị rò rỉ và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Có thực hiện tẩy trùng, cải tạo nơi nuôi sau mỗi vụ nuôi phù hợp với điều kiện cụ thể. Thời gian ngừng/ngỉ giữa 2 vụ phù hợp với từng đối tượng | A B A A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--------------------|----------------------|--|--------|
| | | | nuôi và điều kiện cụ thể. | |
| | | | Có ghi chép về các hoạt động cải tạo, tẩy trùng, xử lý nước thải, bùn thải và thời gian ngừng/ngừng giữa 2 vụ. | A |

4. Bảo vệ môi trường

Nguyên tắc: Hoạt động nuôi trồng thủy sản phải được thực hiện có kế hoạch và có trách nhiệm đối với môi trường, theo quy định của Nhà nước và các cam kết quốc tế.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|----------------------------------|--|--|-------------|
| 4.1 | <i>Cam kết bảo vệ môi trường</i> | Cơ sở nuôi phải có Cam kết bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành. Cơ sở nuôi phải thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường. | Tuân thủ theo yêu cầu. Có ghi chép những hoạt động/biện pháp đã thực hiện để bảo vệ môi trường. | B A |
| 4.2 | <i>Sử dụng và thải nước</i> | | | |
| 4.2.1 | Sử dụng nước và thải nước | Cơ sở nuôi không được sử dụng nước sinh hoạt (nước máy) cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Nước thải ra ngoài môi trường phải đạt các chỉ tiêu chất lượng theo quy định hiện hành. | Tuân thủ theo yêu cầu Có biện pháp hoặc công nghệ xử lý nước thải phù hợp trong quá trình nuôi. Nước thải ra ngoài môi trường phải nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông | A A A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|----------------------------------|---|---|--------|
| | | | <p>thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nước ngọt: $\text{NH}_3 \leq 0,3 \text{ mg/l}$; $\text{PO}_4^{3-} < 10 \text{ mg/l}$; $\text{H}_2\text{S} \leq 0,05 \text{ mg/l}$; $\text{BOD}_5 < 30 \text{ mg/l}$; Dầu mỡ khoáng: Không quan sát thấy nhũ; Mùi, cảm quan: Không có mùi khó chịu. - Đối với nước mặn: $\text{NH}_3 \leq 0,3 \text{ mg/l}$; $\text{PO}_4^{3-} < 10 \text{ mg/l}$; $\text{H}_2\text{S} \leq 0,05 \text{ mg/l}$; $\text{NO}_2 < 0,35 \text{ mg/l}$; $\text{BOD}_5 < 30 \text{ mg/l}$; Dầu mỡ khoáng: Không quan sát thấy nhũ; Mùi, cảm quan: Không có mùi khó chịu. | |
| | | Cơ sở nuôi phải lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ về lượng nước sử dụng cho mỗi vụ nuôi trồng và kiểm tra chất lượng nước thải. | Cơ sở nuôi phải ghi tổng lượng nước lấy vào từng vụ. | B |
| 4.2.2 | Sử dụng nước ngầm | Nếu sử dụng nước ngầm phải theo đúng quy định hiện hành. | Có ghi chép kết quả kiểm tra chất lượng nước thải định kỳ (hàng tuần đối với vụ nuôi <4 tháng hoặc hàng tháng đối với vụ nuôi >4 tháng), ngày thải nước. Ở những vùng, khu vực khan hiếm nước sinh hoạt hoặc thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước, cơ sở nuôi phải hạn chế việc khai thác nước dưới đất có chất lượng đáp ứng yêu cầu làm nguồn cấp cho ăn uống, sinh hoạt để nuôi trồng thủy sản. | B |
| 4.2.3 | Nhiễm mặn các nguồn nước ngọt tự | Cơ sở nuôi trồng phải được thiết kế và quản lý nhằm bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm, hạn chế nhiễm mặn nguồn nước ngọt tự nhiên. Không được xả nước mặn vào nguồn nước ngọt tự | Có ghi chép ngày lấy nước, dung tích nước ngầm mỗi lần lấy nếu sử dụng nước ngầm để nuôi trồng thủy sản. Không xả nước mặn/lợ vào nguồn nước ngọt tự nhiên. | A |
| | | | Có thông báo cho các cơ quan quản lý môi trường và cộng đồng địa phương khi phát hiện ra hiện tượng nhiễm mặn liên | B |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|---|---|---|--------|
| | nhiên | nhiên. Các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương phải được thông báo khi nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn. | quan đến hoạt động nuôi thủy sản. Có biện pháp chống thấm để nước mặn lợ không thấm lậu vào tầng nước ngọt tự nhiên. | A |
| 4.3 | <i>Kiểm soát dịch hại</i> | | | |
| 4.3.1 | Kiểm soát dịch hại đối với thủy sản nuôi | Có các biện pháp đảm bảo ngăn ngừa dịch hại xâm nhập vào trong nơi/đơn vị nuôi, kể cả vật nuôi trên cạn nhưng đảm bảo an toàn cho các loài động vật tự nhiên. | Có biện pháp tiêu diệt động vật có hại (chuột, ốc bươu vàng v.v...) nhưng không gây ô nhiễm môi trường và không gây tổn hại đến các loài động, thực vật khác trừ các loại động vật thủy sinh trong giai đoạn chuẩn bị ao nuôi. Có biện pháp thích hợp để ngăn chặn sự xâm nhập của động vật gây hại, vật nuôi (chó, mèo, ngỗng, vịt...). | A B |
| 4.3.2 | Bảo vệ những loài được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam | Cơ sở nuôi phải sử dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ và không gây chết đói với những loài động vật nằm trong sách đỏ Việt Nam có khả năng xuất hiện trong vùng nuôi. | Có biện pháp phù hợp, phòng ngừa sự xâm nhập để bảo vệ và không gây chết đói với những loài động vật nằm trong sách đỏ Việt Nam có khả năng xuất hiện trong vùng nuôi. Có hiểu biết về những loài nằm trong sách đỏ Việt Nam có khả năng xuất hiện trong vùng nuôi. | A A |
| 4.4 | <i>Bảo vệ nguồn lợi thủy</i> | Cơ sở nuôi chỉ được nuôi loài ngoại lai khi Nhà nước cho phép và phải tuân thủ các quy định hiện hành. | Tuân thủ như yêu cầu. | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|--------------------|---|---|--------|
| | <i>sản</i> | Cơ sở nuôi phải tuân thủ các quy định liên quan tại Luật Thủy sản khi khai thác con giống ngoài tự nhiên cho mục đích nuôi thương phẩm. | Có ghi chép tên loài thủy sản, thời điểm, địa điểm, chủng loại, kích cỡ, số lượng được khai thác. | B |
| | | Cơ sở nuôi sử dụng giống thủy sản biến đổi gen phải tuân thủ các quy định hiện hành. | Có bản photo Báo cáo đánh giá rủi ro đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền và Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm. | A |

5. Các khía cạnh kinh tế-xã hội

Nguyên tắc: Nuôi trồng thủy sản phải được thực hiện một cách có trách nhiệm với xã hội, tôn trọng văn hóa cộng đồng địa phương, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và các thỏa thuận liên quan của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về quyền lao động, không làm ảnh hưởng tới sinh kế của người lao động và các cộng đồng xung quanh.

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|-------------------------|--|---|--------|
| 5.1 | <i>Sử dụng lao động</i> | | | |
| 5.1.1 | Tuổi người lao động | Cơ sở nuôi không sử dụng người lao động làm thuê dưới 15 tuổi. Trường hợp người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, cơ sở nuôi phải đảm bảo công việc không gây hại đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến việc học tập hay làm giảm khả năng tiếp nhận kiến thức của họ. | Không có lao động làm thuê dưới 15 tuổi. - Có hợp đồng lao động với chữ ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của người lao động. Nội dung hợp đồng cần thể hiện rõ: tổng số giờ làm việc không quá 8h/ngày, thời gian làm việc và nghỉ ngơi không ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập. - Có Bản mô tả công việc. | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|------------------------------------|--|---|--------|
| | | <p>Cơ sở nuôi phải có hồ sơ người lao động.</p> | <p>- Người lao động xác nhận về việc chủ cơ sở tuân thủ các nội dung thực hiện của hợp đồng.</p> <p>Có danh sách và giấy tờ chứng minh nhân thân của tất cả người lao động.</p> | A |
| 5.1.2 | Quyền và chế độ của người lao động | <p>Người lao động được phép thành lập hoặc tham gia các tổ chức đoàn thể hợp pháp để bảo vệ quyền lợi của họ mà không bị cơ sở nuôi can thiệp và không phải chịu hậu quả nào sau khi thực hiện quyền này.</p> <p>Người lao động có quyền góp ý, khiếu nại với cơ sở nuôi về các vấn đề liên quan tới quyền lao động và điều kiện làm việc. Cơ sở nuôi phải xem xét, phản hồi hoặc giải quyết các kiến nghị, khó khăn mà người lao động nêu ra.</p> | <p>Tuân thủ như yêu cầu.</p> <p>Cơ sở nuôi phải có hình thức thích hợp để tiếp nhận ý kiến của người lao động.</p> <p>- Các góp ý, khiếu nại phải được giải quyết thỏa đáng trong vòng 30 ngày tính từ thời điểm tiếp nhận và được người lao động xác nhận.</p> <p>- Có bảng thống kê các trường hợp đã góp ý, khiếu nại, thời điểm góp ý/khiếu nại và phương án giải quyết/phản hồi đã thực hiện. kèm theo các bằng chứng.</p> | A |
| | | <p>Người lao động không bị phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, dân tộc từ phía người sử dụng lao động hoặc các lao động khác.</p> | <p>Tuân thủ như yêu cầu.</p> | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|----------------------------------|--|--|--------|
| | | <p>Người lao động làm việc ngoài giờ trên cơ sở có sự thỏa thuận với số giờ không vượt quá mức tối đa và được trả tiền làm thêm giờ theo quy định hiện hành.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động xác nhận thời gian làm việc ngoài giờ đảm bảo các điều kiện sau: + Được sự đồng ý của người lao động; + Không vượt quá mức tối đa theo quy định của Nhà nước; + Được trả công theo quy định. - Có bảng chấm công làm ngoài giờ và tiền công làm thêm giờ theo quy định hiện hành được nêu rõ trong hợp đồng lao động. | B |
| 5.2 | | <i>An toàn lao động và sức khỏe người lao động</i> | | |
| 5.2.1 | Điều kiện làm việc | <p>Cơ sở nuôi phải bố trí nơi làm việc, nơi nghỉ ngơi giữa giờ đảm bảo vệ sinh và an toàn cho người lao động.</p> <p>Cơ sở nuôi phải cung cấp miễn phí và sẵn có các trang bị bảo hộ cho người lao động để ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.</p> | <p>Có bố trí nơi làm việc, sinh hoạt, môi trường sống an toàn và hợp vệ sinh cho người lao động. Nhà vệ sinh được bố trí hợp lý để người lao động có thể sử dụng trong quá trình làm việc tại nơi nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết tại nơi nuôi. - Có sẵn phương tiện, trang bị cần thiết để ứng phó với tình trạng khẩn cấp có thể xảy ra và sơ tán/cấp cứu người bị nạn. | A |
| 5.2.2 | Chăm sóc sức khỏe người lao động | <p>Cơ sở nuôi phải đóng bảo hiểm và tạo điều kiện để người lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng chứng chứng minh cơ sở nuôi đã đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên. - Người lao động xác nhận là có được nghỉ việc để chữa trị và nghỉ ngơi khi bị ốm hoặc có giấy phép nghỉ ốm của người lao | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|----------------------|---|--|--------|
| | | | động. | |
| | | Cơ sở nuôi phải có các hành động xử lý kịp thời khi xảy ra tai nạn và lưu trữ giấy tờ liên quan đến việc xử lý tai nạn. Cơ sở nuôi phải có biện pháp phòng ngừa tai nạn tương tự. | <ul style="list-style-type: none"> - Có hồ sơ ghi chép tất cả tai nạn xảy ra, các hành động giải quyết cụ thể (bao gồm hóa đơn thanh toán tiền thuốc v.v...) và kế hoạch phòng ngừa tai nạn tương tự. - Người lao động xác nhận về việc cơ sở nuôi đã khẩn trương cấp cứu người lao động khi bị nạn. | A |
| 5.3 | | <i>Hợp đồng và tiền lương (tiền công)</i> | | |
| 5.3.1 | Thử việc và hợp đồng | Cơ sở nuôi phải đảm bảo thời gian thử việc tối đa đối với người lao động không được vượt quá thời gian quy định của Luật Lao động. | Người lao động xác nhận cơ sở nuôi ký hợp đồng ngay sau lần thử việc đầu tiên khi họ đáp ứng yêu cầu. Thời gian thử việc không quá thời gian quy định của Luật Lao động. | A |
| | | Cơ sở nuôi phải ký hợp đồng bằng văn bản với người lao động trừ trường hợp thuê người lao động thực hiện công việc tạm thời có thời hạn dưới 1 tháng. | Hợp đồng lao động được ký dưới dạng văn bản với tất cả người lao động thường xuyên, trong đó người lao động giữ 01 bản. Trường hợp lao động là thành viên trong gia đình của chủ cơ sở nuôi thì không cần phải ký hợp đồng lao động. | A |
| | | Cơ sở nuôi phải có thỏa thuận thử việc, chứng từ về việc trả lương thử việc. | Tuân thủ theo yêu cầu | A |
| 5.3.2 | Tiền công và tiền | Cơ sở nuôi phải trả đủ tiền công, tiền lương bằng tiền mặt và theo phương thức thuận tiện nhất cho người lao | Có hồ sơ/chứng từ chứng minh cơ sở nuôi đã trả đủ tiền công, tiền lương bằng tiền mặt cho người lao động ngay khi kết thúc tháng làm việc hoặc khi kết thúc công việc tạm thời có thời hạn | A |

| Điều khoản | Nội dung kiểm soát | Yêu cầu cần tuân thủ | Tiêu chí đánh giá | Mức độ |
|------------|-----------------------------------|---|---|--------|
| | lương | <p>động.</p> <p>Trường hợp thuê người lao động thực hiện công việc tạm thời có thời hạn dưới 1 tháng, cơ sở nuôi phải trả đủ tiền công ngay sau khi kết thúc công việc.</p> | <p>dưới 1 tháng.</p> | |
| | | <p>Tiền lương tháng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm trả lương và phải được trả hàng tháng.</p> | <p>Người lao động xác nhận tiền lương thực nhận hàng tháng đúng như bảng lương/danh sách trả lương.</p> | A |
| | | <p>Cơ sở nuôi phải có hợp đồng lao động, chứng từ về việc chi trả tiền lương/tiền công cho người lao động.</p> | <p>Có hợp đồng lao động, bảng lương/danh sách trả lương thể hiện tiền lương/tiền công của người lao động.</p> | A |
| 5.4 | <i>Các vấn đề trong cộng đồng</i> | <p>Cơ sở nuôi phải có sự thỏa hiệp và giải pháp để giải quyết mâu thuẫn đối với các cơ sở nuôi liên kế và cộng đồng xung quanh.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Lương trước mâu thuẫn trong cộng đồng và có sự thỏa hiệp, giải pháp và lộ trình giải quyết xử lý mâu thuẫn đối với các hộ nuôi liên kế và cộng đồng xung quanh. - Hợp 1 năm/lần hoặc khi có việc đột xuất để giải quyết mâu thuẫn với cộng đồng. | B |
| | | <p>Cơ sở nuôi phải giữ kết quả giải quyết khiếu nại, mâu thuẫn với cộng đồng xung quanh.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có hồ sơ lưu trữ các vấn đề khiếu nại, ngày giờ cụ thể và lộ trình phản hồi. - Có biên bản họp với chữ ký của đại diện chính quyền và ít nhất một tổ chức đoàn thể địa phương hoặc một tổ chức xã hội dân sự có uy tín xác nhận khi tổ chức họp với cộng đồng. | B |

Ghi chú: Mức độ A: Chỉ tiêu bắt buộc thực hiện; Mức độ B: Chỉ tiêu cần thực hiện.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ:

- Cơ sở nuôi được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi đạt 100% số chỉ tiêu mức độ A và tối thiểu 90% số chỉ tiêu mức độ B trên tổng số các chỉ tiêu cần đánh giá (không tính các chỉ tiêu không áp dụng đánh giá). Các chỉ tiêu không đạt không được lặp lại khi đánh giá giám sát.
- Cơ sở nuôi gồm nhiều thành viên được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi 100% số cơ sở thành viên đại diện được lựa chọn để đánh giá đều đạt yêu cầu theo VietGAP.
- Chỉ tiêu thuộc mục 5.1 đến 5.3 không áp dụng đối với cơ sở nuôi không sử dụng lao động làm thuê.